

Số: 127/2022/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1979

Thường trú: Tổ 15, phường P, quận L, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú tại: 34 Đường A, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Tôn H1, sinh năm 1974

Thường trú: 10/16 Đường Đ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 117/8 Đường A1, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng Thị Thu H và ông Phan Tôn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phùng Thị Thu H và ông Phan Tôn H1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Phùng Thị Thu H và ông Phan Tôn H1 tự khai không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Phùng Thị Thu H và ông Phan Tôn H1 tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phùng Thị Thu H và ông Phan Tôn H1 tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Phùng Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009799 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phùng Thị Thu H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận N, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- UBND phường P, quận L, Thành phố Hà Nội (GCNKH số 35/2017 ngày 15/6/2017)
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế